

Số: 10 /CBTT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Ngô Thành Thía**

Địa chỉ : 61/20T, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 0918165880 - 02703.830707

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long công bố thông tin Tài liệu tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nội dung: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: *Thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.*

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HQQT, BKS, Thư ký;
- BGĐ Cty;
- Lưu

Người thực hiện công bố thông tin



Ngô Thành Thía

Số: 30/TB-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long. Trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 8 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026 (thứ 2)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long. Số 86, đường 3/2, phường Long Châu, tỉnh Vinh Long.
- 3. Nội dung chính của Đại hội:**
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026) và phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031);
 - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát;
 - Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
 - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025;
 - Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - Tờ trình đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5;
 - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026;
 - Tờ trình chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị kiểm thư ký công ty năm 2026;
 - Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ lần thứ 4;
 - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026) do kết thúc nhiệm kỳ;
 - Tờ trình số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031);
 - Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031).
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

4. Thành phần tham dự: Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 04/6/2026.

5. Tài liệu Đại hội: Được đăng tải trên website của Công ty: <http://vipuco.vn>

6. Xác nhận tham dự Đại hội: Đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp.

Cổ đông nào không dự họp trực tiếp thì ủy quyền cho người Đại diện. (theo mẫu) gửi về văn phòng Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long trước 16 giờ 00 phút, ngày 20/6/2026 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Số 86, đường 3/2, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: (02703).822.729 hoặc 098.559.5598 (Bà Đặng Thị Ngọc Chân)

Zalo: Ngọc Chân. Hoặc Email: ngocchanvl@gmail.com

Cổ đông tham dự Đại hội có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội trước 08 giờ 00 phút và xin vui lòng mang theo Giấy mời họp; CCCD (bản gốc). Đối với trường hợp người được ủy quyền đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc)

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số CCCD/ĐKKD.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Mã số cổ đông:.....

Căn cứ vào Giấy mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức vào ngày 29/6/2026; xin trả lời về việc tham dự Đại hội như sau:

(đánh dấu X vào ô vuông)

Trực tiếp tham dự

Ủy quyền cho lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long:

Ông Ngô Thành Thía

Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Văn Thuận

Giám đốc

Ủy quyền cho người khác tham dự:

Tên người được ủy quyền:.....

Mã số cổ đông (nếu có).....

Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Người được ủy quyền được tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức ngày 26/6/2025 và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

Lưu ý: Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) cần mang theo giấy này và CCCD (hoặc hộ chiếu) để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Vĩnh Long, ngày tháng 6 năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(hoặc BÊN ỦY QUYỀN)

(ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG**

Địa chỉ : Số 86, đường 3/2, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283
Website : <http://vipuco.vn> hoặc <http://vipuco.com>
Mã chứng khoán : VLP



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Nhiệm kỳ III (2026-2031)**



THÁNG 6/2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031
Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Thời gian: 08giờ, 00 phút, Ngày 29/6/2026
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Người thực hiện
I	Phần nghi thức:	
1	Đón tiếp đại biểu và khách mời	
2	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	Phát tài liệu	Ban tổ chức
4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
6	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký Đại hội	Ban tổ chức
7	Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa ĐH
8	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
9	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
II	Phần nội dung: Các báo cáo/ tờ trình thông qua Đại hội	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026); phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031)	Đoàn chủ tịch
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, định hướng giai đoạn 2026-2031	Trưởng Ban KS
3	Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025	Đoàn chủ tịch
4	Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025	Đoàn chủ tịch
5	Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	Đoàn chủ tịch
6	Thông qua Tờ trình đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5	Đoàn chủ tịch
7	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026	Đoàn chủ tịch
8	Thông qua Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty năm 2026	Đoàn chủ tịch

9	Thông qua Tờ trình bổ sung Điều lệ công ty	Đoàn chủ tịch
10	Thông qua Tờ trình Điều lệ sửa đổi lần 4	Đoàn chủ tịch
11	Đại hội thảo luận và góp ý	Đoàn chủ tịch
12	Cổ đông tham dự biểu quyết	Đoàn chủ tịch
	Phân bầu cử	
13	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) do kết thúc nhiệm kỳ	Đoàn chủ tịch
14	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS	Đoàn chủ tịch
15	Thông qua Tờ trình số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)	Đoàn chủ tịch
16	Thông qua Tờ trình nhân sự đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS đủ tiêu chuẩn	Đoàn chủ tịch
17	Trích ngang lý lịch các ứng viên thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)	Đoàn chủ tịch
18	Giới thiệu và thông qua Ban bầu cử kiểm kiểm phiếu	Đoàn chủ tịch
19	Hướng dẫn bầu cử	Ban kiểm phiếu
20	Tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)	
	Nghỉ giải lao	
21	Đại hội nghỉ giải lao	
22	Ban bầu cử kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
	III Kết quả bầu cử và biểu quyết các tờ trình	
23	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình	Ban kiểm phiếu
24	Công bố kết quả bầu cử	Ban kiểm phiếu
25	HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và đề cử bổ nhiệm Giám đốc	
26	HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 ra mắt nhận nhiệm vụ	
	IV Tổng kết, Bế mạc	
27	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
28	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
29	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2026 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCD lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **04/6/2026** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân, ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng

mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong HĐQT làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra từ 01 đến 02 người làm Thư ký đại hội.

• Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

• Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu bầu cử**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.

- Một (01) “**Phiếu bầu cử**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

b. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

c. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

-Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

*Hình thức biểu quyết: Có 02 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu.

-Giơ thẻ: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

-Bỏ phiếu:

+ Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu cử)

*Cách thức biểu quyết:

-Giơ thẻ: Theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

-Bỏ phiếu: Cổ đông biểu quyết bằng lựa chọn đánh dấu "X" vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

+ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (thực hiện theo Quy chế bầu cử)

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện từ 65%

tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V. THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- CB thông tin;
- HĐQT;
- BDIH;
- BKS;
- Lưu VT; Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026) định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031), như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long.
- Tên Viết tắt : VIPUCO
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần: 3.536.222 cổ phần, trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2025 là:
 - + Số cổ phần cổ đông nhà nước chiếm 81,24%, tương ứng với 2.872.822 cổ phần.
 - + Số cổ phần cổ đông là cá nhân chiếm 18,76%, tương ứng với 663.400 cổ phần.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

a. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2021-2026) Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long tổ chức ngày 29/6/2021, đã bầu Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên gồm các Ông/Bà: Ông Ngô Thành Thía, Ông Nguyễn Văn Thuận, Ông Nguyễn Khắc Yên Đan. Hội đồng Quản trị đã bầu chức danh Chủ tịch HĐQT

là Ông Ngô Thành Thía; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức Giám đốc Công ty.

b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần năm 2025:

- Ông Ngô Thành Thía, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT công ty, tổng số cổ phần sở hữu là 2.895.022 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 81,86%; trong đó cá nhân sở hữu: 22.200 cổ phần, cổ phần đại diện UBND tỉnh là: 2.872.822 cổ phần.

- Ông Nguyễn Văn Thuận, chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,06%.

- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, chức vụ: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty, tổng số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.300 cổ phần, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,12%.

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT;

- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

- Hội đồng Quản trị trong năm đã tổ chức 10 cuộc họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thành Thía	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	10/10	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	10/10	100%	

- Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức.

đ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành nghị quyết	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	06/01/2025	Về việc thống nhất mua xe cuốc Gàu 0.8m ³ đã qua sử dụng	3/3, đạt 100%
02	02-NQ/HĐQT	10/4/2025	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	3/3, đạt 100%
03	03-NQ/HĐQT	23/4/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội	3/3, đạt 100%
04	04-NQ/HĐQT	23/4/2025	Về việc giải thể Đội Quản lý bãi rác và thành lập Tổ quản lý Bãi rác	3/3, đạt 100%
05	05-NQ/HĐQT	23/4/2025	Vv thống nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người quản lý và của người lao động tại Công ty	3/3, đạt 100%
06	06/NQ-HĐQT	23/4/2025	Vv thống nhất chủ trương tháo dỡ văn phòng Xí nghiệp công viên cây xanh	3/3, đạt 100%
07	07/NQ-HĐQT	8/8/2025	Về việc thống nhất thanh lý xe cuốc EX200LC-1	3/3, đạt 100%
08	08/NQ-HĐQT	8/8/2025	Về việc thống nhất thanh lý xe cuốc PC120	3/3, đạt 100%
09	09/NQ-HĐQT	04/9/2025	Vv thống nhất quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành và người lao động tại Công ty; mức tiền lương kế hoạch năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Trưởng Ban kiểm soát; Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách kế hoạch năm 2025	3/3, đạt 100%
10	10/NQ-HĐQT	04/9/2025	Vv thống nhất chi thù lao năm 2025 cho người phụ trách quản trị kiểm thư kỹ Công ty	3/3, đạt 100%
11	11/NQ-HĐQT	04/9/2025	Về việc thống nhất mức lương cơ bản và mức tiền lương kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành công ty	3/3, đạt 100%

12	12/NQ-HĐQT	04/9/2025	Về việc thống nhất phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2025 đến năm 2029	3/3, đạt 100%
13	13/NQ-HĐQT	29/9/2025	Về việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền	3/3, đạt 100%
14	14/NQ-HĐQT	29/9/2025	Về việc thống nhất mua xe cuốn Gầu 0.7m ³ đã qua sử dụng	3/3, đạt 100%
15	15/NQ-HĐQT	16/12/2025	Về việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	3/3, đạt 100%
16	16/NQ-HĐQT	31/12/2025	Về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2025	3/3, đạt 100%

2. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty trong năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026):

a. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị luôn giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó HĐQT kịp thời giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty

Ban Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, các văn bản của UBND tỉnh và sở ngành; thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2021-2026 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ	35,362	35,362	35,362	35,362	35,362
Tổng doanh thu	73,074	81,687	81,909	54,680	53,069
Lợi nhuận trước thuế	4,678	7,014	5,544	2,628	1,705
Các khoản nộp ngân sách	5,121	4,422	5,869	7,236	5,281

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước đạt 97% (52.084 triệu đồng/53.828 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước đạt 65% (1.705 triệu đồng/2.628 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần(ROS) là 2% (1.041 triệu đồng/52.084 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 1,88% (1.041 triệu đồng/55.455 triệu đồng).

+Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 2,08% (1.041 triệu đồng/50.095 triệu đồng).

Hoạt động kinh doanh trong năm doanh nghiệp có lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận kế hoạch, nguyên nhân do công ty không trúng các gói thầu lớn như thu gom và vận chuyển rác, quản lý và chăm sóc công viên cây xanh,.. Ngoài ra, các khoản chi phí cho sửa chữa xe chuyên dùng, chi phí vận vận bãi chôn lấp cao (sửa chữa, thuế xe cuốc ủi, nhiên liệu), các khoản truy thu tiền thuê đất và tiền nộp chậm có giá trị lớn nên góp phần làm cho lợi nhuận giảm so với kế hoạch.

- Xét tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn trong giai đoạn 2021-2025.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

b. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư tại công ty năm 2025 và giai đoạn 2021-2026:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

Trong giai đoạn năm 2021-2025, công ty đã phủ định bãi chôn lấp số 2 với tổng mức đầu tư là 31 tỷ đồng, tại bãi rác Hòa Phú, Long Hồ, bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, xây dựng bãi chôn lấp rác số 3 với giá trị nguồn vốn là 49,978 tỷ đồng, xây dựng bãi chôn lấp số 4 với giá trị nguồn vốn là 37,9 tỷ đồng. Đã tổ chức nghiệm thu và quyết toán công trình vận hành tốt hệ thống vận hành xử lý nước rỉ rác hàng năm với giá trị: 9,5 tỷ đồng, hoàn thành việc đắp đê, gia cố bờ bao xung quanh bãi chôn lấp và nâng cấp cải tạo bờ bao xung quanh hồ sinh học, nhằm góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long.

c. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương, thưởng và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Báo cáo chi phí tiền lương của người quản lý công ty và Thù lao Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký công ty năm 2025:

a. Mức tiền lương thực hiện của thành viên Hội đồng

- Mức tiền lương thực hiện của thành viên Hội đồng 7 tháng đầu năm 2025: 29.901.043 đồng/ tháng (Hai mươi chín triệu, chín trăm lẻ một ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng)

- Mức tiền lương thực hiện 05 tháng cuối năm 2025 của Thành viên hội đồng 53.599.680 đồng/ tháng (Năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, sáu trăm tám mươi đồng)

b. Mức tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát năm 2025: 25.078.294 đồng/ tháng (Hai mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, hai trăm chín mươi bốn đồng)

c. Mức thù lao của Thành viên hội đồng, thành viên Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 3 triệu đồng/ người/tháng.

d. Quỹ thù lao của Thư ký: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇒ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/tháng.

4. Việc công bố thông tin:

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của Bộ tài chính và hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031):

1. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2026-2031

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Tổng doanh thu	58,5	64	67,5	71	74,5
Lợi nhuận trước thuế	2	2	2,2	2,42	2,66
Lợi nhuận sau thuế	1,6	1,6	1,8	1,9	2,2
Các khoản nợ ngân sách	4	4	4,2	4,4	4,6
Cổ tức	3%	3%	3%	3%	3%

2. Định hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031:

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức năng của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật;
- Giám sát Giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 theo Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;
- Giám sát Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031;
- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động công ty;
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn các xã trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận và phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn tỉnh, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 như đã nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT: Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

Số : 01/BC-BKS.CTCC

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025; TỔNG KẾT NHIỆM KỲ
NĂM 2021-2026; PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ NĂM 2026-2031
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi:

- Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;
Căn cứ vào Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025; nhiệm kỳ năm 2021-2026, đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mọi số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Chi phí hoạt động trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 01 người: 36 triệu đồng/năm. Đối với Trưởng ban kiểm soát không nhận thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát năm 2025:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết thông qua	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Công Hiến	04	100%	02/02	
02	Ông Trương Tấn Đạt	04	100%	02/02	

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021-2026:

Stt	Thành viên BKS	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp
01	Ông Phạm Công Hiến	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%

02	Ông Trương Tấn Đạt	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%
03	Phạm Thị Phương Loan	04/04	100%	04/04	100%						

2. Nội dung các cuộc họp năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Cụ thể như sau:

- Trong quý 1/2025: Họp thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2024.
- Trong quý 1/2025: Họp thẩm định BCTC năm 2024.
- Trong quý 2/2025: Họp thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025.
- Trong quý 3, 4/2025: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là kiểm tra các chứng từ kế toán năm 2025.
- Trong quý 4/2025: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp về kiến nghị HĐQT, BDH mua hàng hóa có giá trị lớn phải thông qua đấu giá cạnh tranh hoặc đấu thầu và tăng cường điều hành giảm chi phí sản xuất kinh doanh nhằm làm tăng lợi nhuận cho công ty.

Trong nhiệm kỳ năm 2021-2026, các thành viên ban kiểm soát họp mỗi năm 04 lần, tất cả các thành viên đều tham gia dự họp, tỷ lệ họp 100%. Riêng năm 2023, có 01 thành viên ban kiểm soát miễn nhiệm tham gia vào các bộ phận kế toán tài vụ công ty nên từ năm 2023 không dự họp.

* Các kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát (xem phần IX)

IV. Báo cáo thẩm định về kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

- Trong năm 2025, cả nhiệm kỳ năm 2021-2026, Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn và không xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2025, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng Nghị quyết HĐQT và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong quý 2/2025, Công ty xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động, Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên và kế hoạch năm 2025 theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Thông tư số 003/TT-BNV, ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ.

2. Thẩm định Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

a) Thẩm định Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Các chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362,220	35.362,220	100
2	Vốn chủ sở hữu	47.000	49.730	106
3	Tổng doanh thu	59.000	53.069	90
4	Lợi nhuận trước thuế	2.000	1.705	85
5	Lợi nhuận sau thuế	1.600	1.041	65
6	Cổ tức dự kiến/VĐL(%)	2%	1,5%	75
7	Tỷ suất lợi nhuận (ROE)	3,4%	2,08%	61
8	Nộp ngân sách nhà nước	4.000	5.281	132

*** Ghi chú:**

- Nguồn: BCTC năm 2025 đã kiểm toán.

- Cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế không đạt so với các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã đưa ra.

Chỉ tiêu cổ tức đạt được kế hoạch của Đại hội nhưng không kỳ vọng tương đối so với cổ tức của toàn ngành vệ sinh môi trường đô thị của các doanh nghiệp cùng ngành khác.

Hàng năm công ty có nộp ngân sách đầy đủ các loại sắc thuế theo quy định, chỉ tiêu nộp ngân sách năm thực hiện 2025 đều cao hơn so với kế hoạch.

Công ty cần mở rộng địa bàn đầu thầu sang các tỉnh bạn để duy trì nguồn doanh thu và lợi nhuận cho công ty để công ty luôn hoạt động hiệu quả và bền vững hơn.

b) Thẩm định Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ năm 2021- 2026:

Kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026, cụ thể như sau:

T T	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT					
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	35,362	35,362	35,362	35,362	35,362
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	73,074	81,687	81,909	54,680	53,069
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,678	7,014	5,544	2.628	1.705
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,121	4,422	5,869	7.236	5.281
5	Đóng góp xã hội	Tr.đồng	234	100	145	88	42
6	TNBQ NLD (ng/th)	Tr.đồng	7,8	7,9	7,9	7,0	5,9

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách, năng suất lao động hàng năm đều tăng, thu nhập bình quân của người lao động hàng năm đều được cải thiện.

Trong giai đoạn năm 2021-2026, công ty đã phù đỉnh bãi chôn lấp số 2 với tổng mức đầu tư là 31 tỷ đồng, tại bãi rác Hòa Phú, Long Hồ, bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, xây dựng bãi chôn lấp rác số 3 với giá trị nguồn vốn là 49,978 tỷ đồng, xây dựng bãi chôn lấp số 4 với giá trị nguồn vốn là 37,9 tỷ đồng. Đã tổ chức nghiệm thu và quyết toán công trình vận hành tốt hệ thống vận hành xử lý nước rỉ rác hàng năm với giá trị: 9,5 tỷ đồng, hoàn thành việc đắp đê, gia cố bờ bao xung quanh bãi chôn lấp và nâng cấp cải tạo bờ bao xung quanh hồ sinh học, nhằm góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long.

V. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

1. Về giám sát báo cáo tài chính năm 2025:

*** Cơ sở giám sát:**

- Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, gồm:
 - Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
 - Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
 - Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
 - Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

*** Tiêu chí đã thực hiện:**

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2025 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) do Bộ Tài chính ban hành.
- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.
- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.
- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).
- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

*** Kết quả giám sát thẩm định báo cáo tài chính công ty:**

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 như sau:

- Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2025 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.

+ Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

- **Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2025:**

* **Một số chỉ tiêu chính về tài sản và nguồn vốn:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối kỳ (31/12/2025)	Số đầu kỳ (01/01/2025)
A	Tổng tài sản	Triệu đồng	55.455	55.195
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	42.598	41.468
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	12.857	13.727
B	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	55.455	55.195
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	5.235	4.737
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	50.220	50.458

- Nguồn: Trích BCTC năm 2025 đã kiểm toán.

* **Ý kiến đánh giá của kiểm soát viên về Báo cáo tài chính năm 2025 :**

+ Qua rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Kiểm soát viên lưu ý việc ghi nhận các khoản công nợ doanh thu cho hoạt động thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt 12 ngày đầu năm 2024 (01/01/2024-12/01/2024) trên địa bàn thành phố Vĩnh Long (cũ) chưa được thanh toán dứt điểm, với số tiền khoản 630 triệu đồng.

2) Đánh giá, giám sát tài chính của doanh nghiệp:

2.1. Giám sát về việc bảo tồn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2025:

Theo quy định tại Điều 23, của Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

- Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (49.730 triệu đồng/50.461 triệu đồng) = 0,99 ≈ 1.

- Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận chế độ kế toán theo đúng quy định pháp luật.

- Mua bảo hiểm tài sản theo đúng quy định.
 - Tài sản không bị thất thoát, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi, trích lập các khoản dự phòng rủi ro theo đúng quy định.
 - Kết quả kinh doanh lãi 1,705 tỷ, không phát sinh lỗ
- Với kết quả đánh giá trên thì công ty luôn bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

2.2. Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2021-2026.

- Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Trong năm công ty không dùng nguồn vốn tại doanh nghiệp để đầu tư tại doanh nghiệp và ra ngoài doanh nghiệp.

Năm 2025, các dự án được nhà nước bố trí vốn cho hoạt động sự nghiệp môi trường tại công ty như sau:

- Các dự án trong năm 2025, gồm:
 - + Phù bạt hồ sinh học : 3,2 tỷ đồng.
 - + Kè bê tông hồ sinh học: 9,1 tỷ đồng.

Qua giám sát việc sử dụng vốn đầu tư cho các dự án về vệ sinh môi trường tại bãi chôn lấp rác trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 rất hiệu quả, chủ đầu tư không làm thất thoát vốn nhà nước, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường xung quanh bãi rác Hòa Phú.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu: trong năm công ty không có huy động vốn và sử dụng vốn huy động và không phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

+ Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp: Các khoản phải thu ngắn hạn trong kỳ là 29.065.339.600 đồng, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: 21.657.389.129 đồng (Khách hàng có dư nợ lớn nhất chiếm tỷ lệ trên 10% là Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long: 9.661.993.196 đồng; Phòng Kinh tế và hạ tầng phường Long Châu: 2.865.129.073 đồng, phải thu khách hàng khác là 9.130.266.860 đồng). Các khách hàng của công ty đa số là các đơn vị sử dụng nguồn NSNN. Do trong năm 2025 ngân sách nhà nước chưa phân bổ kinh phí kịp thời. Đến quý 1/2026 thì các khoản phải thu này được thanh toán.

+ Khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 10,59 lần (55.455 triệu đồng/5.235 triệu đồng).
- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 8,14 lần (42.598 triệu đồng/5.235 triệu đồng).
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 8,06 lần (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn là (42.598 trđ – 372 trđ/5.235 trđ).

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (49.730 triệu đồng/50.461 triệu đồng) = 0,99 ≈ 1

▪ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (410): 5.235 triệu đồng/49.730 triệu đồng = 0,11 lần.

Các khoản nợ phải trả trong kỳ chủ yếu các khoản phải trả người bán, quỹ khen thưởng và phúc lợi, các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước.

Trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn.

2.3. Giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước đạt 97% (52.084 triệu đồng/53.828 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước đạt 65% (1.705 triệu đồng/2.628 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần(ROS) là 2% (1.041 triệu đồng/52.084 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là 1,88% (1.041 triệu đồng/55.455 triệu đồng).

+Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 2,08% (1.041 triệu đồng/50.095 triệu đồng).

Hoạt động kinh doanh trong năm doanh nghiệp có lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận kế hoạch, nguyên nhân do công ty không trúng các gói thầu lớn như thu gom và vận chuyển rác, quản lý và chăm sóc công viên cây xanh,.. Ngoài ra, các khoản chi phí cho sửa chữa xe chuyên dùng, chi phí vận vận bãi chôn lấp cao (sửa chữa, thuế xe cuốn ủi, nhiên liệu), các khoản truy thu tiền thuê đất và tiền nộp chậm có giá trị lớn nên góp phần làm cho lợi nhuận giảm so với kế hoạch.

- Xét tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với năm trước; Tuy nhiên các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

b. Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Công ty chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

VI. Giám sát việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, cổ tức được chia từ doanh nghiệp:

- Thoái vốn nhà nước: Công ty đang trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm đầu giá cổ phần và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Thực hiện theo Công văn số 1619/BTC-DNNN, ngày 09/02/2026 của Bộ Tài chính về việc thực hiện tái cơ cấu DNNN thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh: Việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước sẽ tiếp tục được thực hiện khi có sự chỉ đạo của Chính phủ.

- Chia cổ tức từ doanh nghiệp: cổ tức năm 2025 là 1,5%/vốn điều lệ, chưa đạt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên đã đề ra trong năm, việc chia cổ tức cho cổ đông trong đó có cổ đông nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

VII. Giám sát kết quả thực hiện bãi rác Hòa Phú năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026:

- Tình hình bãi rác Hòa Phú:

Bãi rác Hoà Phú: Trong năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 Công ty đã gia cố hệ thống đê bao bằng kê bê tông nên không có tình trạng sạt lở đê bãi rác hay nước rò rỉ ra bên ngoài ruộng lúa người dân và công ty đã triển khai xử lý mùi hôi hạn chế phát tán ra ngoài.

Tuy nhiên trong nhiệm kỳ năm 2021-2026, còn có hiện tượng nước rỉ từ bãi rác ra các hộ nông dân nhưng không đáng kể và đã khắc phục, không còn mùi hôi phát tán ra ngoài.

VIII. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có giao dịch.

IX. Thẩm định Báo cáo kết quả về hoạt động (quản lý và điều hành) của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2021-2026:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc công ty trong năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026, Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025 chưa đạt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra. Đối với cả nhiệm kỳ năm 2021-2026 các chỉ tiêu phần lớn trong nhiệm kỳ đều đạt được kế hoạch nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông đã đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách, kiểm soát viên và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 theo đúng quy định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng văn bản vi phạm pháp luật (Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) và theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, ngày 28/02/2025 của Chính phủ và

Thông tư số 003/TT-BNV, ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ và Nghị định số 248/NĐ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ.

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:

+ Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty không để tồn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

+ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng quy định.

+ Kết quả kinh doanh lãi 1,705 tỷ, không phát sinh lỗ

- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.

- Năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026, Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

X. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

XI. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2021-2026:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2024.

b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 của công ty.

c. Kiểm tra, kiểm soát thẩm định việc xây dựng phương án lương năm 2025 của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2025.

e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2025 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ thanh toán khối lượng dịch vụ trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các huyện.

g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm tài chính 2024 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

h. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp năm 2025.

i. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trong năm 2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

k. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty năm 2025.

b. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các huyện trong năm 2025.

c. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2025 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

d. Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các dự án đầu tư.

e. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ban kiểm soát tự nhận xét là các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 và cả nhiệm kỳ năm 2021-2026 theo đúng kế hoạch chương trình công tác và theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty.

XII. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 và định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031:

1. Công ty sớm sắp xếp lại bộ máy hoạt động công ty để tinh gọn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận trực thuộc công ty. Quan tâm hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh của công ty (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xăng dầu, sửa chữa xe chuyên dùng, mua hàng hóa...).

Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, giảm chi phí hoạt động kinh doanh, mang lại hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động, tăng lợi nhuận của công ty và cổ tức của cổ đông.

2. Cơ cấu sắp xếp lại nhân công và phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải các huyện để đảm bảo hợp lý và phù hợp với lượng rác thải nhằm giảm chi phí vận hành, đạt hiệu quả, tăng năng suất lao động.

3. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, BDH chỉ đạo các bộ phận mua vật tư hàng hóa có giá trị lớn phải thông qua đấu giá cạnh tranh hoặc đấu thầu để phù hợp với luật định và giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, Cụ thể mua đường sữa bồi dưỡng độc hại, vật tư điện chiếu sáng, hóa chất xử lý bãi rác,... nhằm làm giảm chi phí đầu vào, tăng lợi nhuận cho công ty.

4. Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty rà soát đánh giá tình hình hiện tại bãi rác Hòa Phú và có các biện pháp kịp thời phòng chống gia cố bãi rác vào mùa mưa bão nhằm tránh sạt lở gây ra hậu quả về kinh tế và môi trường cho các hộ dân xung quanh.

XIII. Kế hoạch chương trình công tác năm 2026 và định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 của ban kiểm soát:

Kế hoạch chương trình công tác năm 2026, định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các văn pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, kinh doanh đầu tư của công ty.

2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3. Khuyến nghị Hội đồng quản trị về các biện pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh để mang lại lợi nhuận cho công ty và duy trì ổn định cổ tức cho cổ đông.

4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026 và kế hoạch năm 2026, định hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;BKS;
- BDH;
- Lưu KSV.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Công Hiền

Số: 23 /TTr -CTCC

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích với tên gọi là Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vinh Long. Theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2016.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vinh Long cấp (nay là Sở Tài chính tỉnh Vinh Long), thay đổi lần 5 ngày 08/7/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2022 là 35.362.220.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vinh Long, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Phạm Công Hiến	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc
Ông Phan Thanh Hiến	Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Ngô Thành Thía
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

*Số: 144/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long được lập ngày 26/03/2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue ink signature of Lê Thanh Tùng Lâm.

Lưu Minh Tới
Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

Lê Thanh Tùng Lâm
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5475-2026-137-1

Giấy Ủy quyền số: 06/2026/UQ -CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		42.598.471.003	41.468.092.807
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.189.719.331	8.509.862.639
1. Tiền	111		2.189.719.331	3.509.862.639
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	10.000.000.000	9.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	9.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.065.339.600	22.029.359.817
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	21.657.389.129	16.481.895.625
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	174.281.000	245.707.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	7.281.876.471	5.349.964.192
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(48.207.000)	(48.207.000)
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	372.260.370	325.897.317
1. Hàng tồn kho	141		372.260.370	325.897.317
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		971.151.702	1.602.973.034
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	376.925.728	401.005.632
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	594.225.974	1.201.967.402
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		12.856.792.349	13.726.697.160
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		11.345.390.312	12.876.956.267
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	11.345.390.312	12.876.956.267
- Nguyên giá	222		42.163.015.940	42.740.624.768
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.817.625.628)	(29.863.668.501)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.511.402.037	849.740.893
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	1.511.402.037	849.740.893
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		55.455.263.352	55.194.789.967

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		5.235.150.702	4.737.076.350
I- Nợ ngắn hạn	310		5.235.150.702	4.737.076.350
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	1.892.088.921	298.543.480
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	14.273.271
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.417.281.006	934.099.408
4. Phải trả người lao động	314		600.366.936	1.706.780.926
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	531.712.750	549.221.482
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	329.979.295	179.540.360
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		463.721.794	1.054.617.423
II- Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		50.220.112.650	50.457.713.617
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	49.729.548.924	50.460.676.617
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.362.220.000	35.362.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.362.220.000	35.362.220.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.776.440.912	13.568.439.167
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		590.888.012	1.530.017.450
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kì này	421b		590.888.012	1.530.017.450
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		490.563.726	(2.963.000)
I. Nguồn kinh phí	431		490.563.726	(2.963.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		55.455.263.352	55.194.789.967

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung



Trần Thị Kim Dung



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	52.083.918.072	53.828.294.329
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	52.083.918.072	53.828.294.329
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	41.179.250.879	43.130.089.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.904.667.193	10.698.204.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	708.523.333	602.624.370
7. Chi phí tài chính	22	6.4	6.808.219	8.365.139
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.934.057.698	8.814.342.193
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		3.672.324.609	2.478.121.927
11. Thu nhập khác	31	6.6	276.384.037	249.129.548
12. Chi phí khác	32	6.6	2.243.587.460	98.952.552
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(1.967.203.423)	150.176.996
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.705.121.186	2.628.298.923
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	664.233.174	548.281.473
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.040.888.012	2.080.017.450
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	167	414

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung



Trần Thị Kim Dung



Ngô Thành Thía

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.705.121.186	2.628.298.923
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		2.538.925.503	2.612.427.406
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(899.825.473)	(602.624.370)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(306.660.000)
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		3.344.221.216	4.331.441.959
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.778.471.657)	(5.276.358.693)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(46.363.053)	188.331.980
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.088.969.981	(10.976.461.724)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(637.581.240)	508.828.045
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.187.379.818)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		493.526.726	350.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.655.666.934)	(3.449.343.389)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.191.364.961)	(15.860.591.640)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.146.057.408)	(2.441.279.428)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		330.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(49.000.000.000)	(33.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		48.000.000.000	39.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, ođ tức và lợi nhuận được chia	27		1.394.523.461	602.624.370
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(421.533.947)	4.161.344.942
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(707.244.400)	(1.060.866.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(707.244.400)	(1.060.866.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(6.320.143.308)	(12.760.113.298)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.509.862.639	21.269.975.937
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	2.189.719.331	8.509.862.639

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ngô Thành Thía

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vinh Long tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích với tên gọi là Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vinh Long. Theo Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long, Công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2016.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500169888 đăng ký lần đầu ngày 22/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vinh Long cấp (nay là Sở Tài chính tỉnh Vinh Long), thay đổi lần 5 ngày 08/7/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 08/7/2022 là 35.362.220.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: VIPUCO.

Cổ phiếu Công ty được giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM với mã chứng khoán là VLP.

Trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vinh Long, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 173 người (tại ngày 31/12/2024 là 235 người)

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom rác thải độc hại. Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại. Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)
- Xây dựng công trình đường sắt
- Xây dựng công trình điện, công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí: Công cụ, dụng cụ xuất dùng; Chi phí trả trước chờ phân bổ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh:

Lợi thế kinh doanh là phần giá trị tài sản phát sinh tăng liên quan đến quá trình cổ phần hóa được phân bổ trong thời gian 93 tháng.

Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản cố định được phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty phù hợp với Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn dịch vụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và áp dụng miễn, giảm thuế tính từ năm 2017. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là dịch vụ công cộng không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ và Công ty chỉ đăng ký kinh doanh hoạt động tại Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VINH LONG**Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	156.932.978	808.694.773
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.032.786.353	2.701.167.866
Các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
Tổng	2.189.719.331	8.509.862.639

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Tổng	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000

(i) Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn từ 03 đến 12 tháng với lãi suất 5,8 %/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long	9.661.993.196	-
Ban Quản lý Di tích Vĩnh Long	1.580.904.326	-
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	-	5.995.412.190
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Long Hồ	-	1.438.932.000
Bảo tàng Vĩnh Long	-	1.078.031.000
Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Tam Bình	-	2.679.619.135
Các khách hàng khác	10.414.491.607	5.289.901.300
Tổng	21.657.389.129	16.481.895.625

Trong đó:

*Phải thu khách hàng là bên liên quan
(chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)*

9.661.993.196

5.995.412.190

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Cơ sở Hoa Kiêng Yến Vy	166.000.000	166.000.000
Các nhà cung cấp khác	8.281.000	79.707.000
Tổng	174.281.000	245.707.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONGSố 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vinh Long, Việt Nam.Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
Phải thu khác, trong đó:	7.281.876.471	-	5.349.964.192	-
- <i>Phải thu về Cổ phần hóa</i>	463.000.000	-	313.000.000	-
- <i>Lãi dự thu</i>	1.118.705.000	-	1.804.705.128	-
- <i>Tạm ứng công nhân viên</i>	2.384.310.784	-	1.723.469.817	-
- <i>Ký quỹ, ký cược bảo hành công trình</i>	90.840.849	-	34.202.740	-
- <i>Tạm ứng lương chi vượt phần Quyết toán năm 2025 (i)</i>	2.523.029.703	-	-	-
- <i>Số tài chính tỉnh Vinh Long</i>	-	-	265.450.000	-
- <i>Các khoản khác</i>	684.096.185	-	1.191.242.557	-
Tổng	7.281.876.471	-	5.349.964.192	-

(i) Đây là khoản Công ty hạch toán phần quỹ lương đã chi cho người lao động vượt so với quyết toán quỹ tiền lương năm 2025 là 2.523.029.703 VND. Ban Điều hành Công ty sẽ thu hồi khoản phần lương chi vượt so với quyết toán sẽ được thực hiện đầy đủ trong năm 2026.

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	86.064.006	-	118.730.608	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	286.196.364	-	207.166.709	-
Tổng	372.260.370	-	325.897.317	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	376.925.728	401.005.632
Chi phí bảo hiểm	60.161.566	50.617.899
Chi phí sửa chữa	316.764.162	350.387.733
b) Dài hạn	1.511.402.037	849.740.893
Giá trị lợi thế kinh doanh	328.067.548	765.490.972
Chi phí sửa chữa	365.654.320	84.249.921
Chi phí khác	817.680.169	-
Tổng	1.888.327.765	1.250.746.525

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONGSố 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu,
thị trấn Vinh Long, Việt Nam.Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng	Đơn vị tính: VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại ngày 01/01/2025	3.090.418.143	39.337.076.673	103.317.273	209.812.679	42.740.624.768	
Tăng trong năm	-	1.146.057.408	-	-	1.146.057.408	
Mua trong năm	-	1.146.057.408	-	-	1.146.057.408	
Giảm trong năm	(97.172.600)	(1.626.493.636)	-	-	(1.723.666.236)	
Thanh lý nhượng bán	(97.172.600)	(1.626.493.636)	-	-	(1.723.666.236)	
Số dư tại ngày 31/12/2025	2.993.245.543	38.856.640.445	103.317.273	209.812.679	42.163.015.940	
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2025	2.932.497.685	26.809.208.989	50.664.696	71.297.131	29.863.668.501	
Tăng trong năm	29.450.316	2.449.165.863	24.708.606	35.600.718	2.538.925.503	
Khấu hao trong năm	29.450.316	2.449.165.863	24.708.606	35.600.718	2.538.925.503	
Giảm trong năm	(97.172.600)	(1.487.795.776)	-	-	(1.584.968.376)	
Thanh lý nhượng bán	(97.172.600)	(1.487.795.776)	-	-	(1.584.968.376)	
Số dư tại ngày 31/12/2025	2.864.775.401	27.770.579.076	75.373.302	106.897.849	30.817.625.628	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2025	157.920.458	12.527.867.684	52.652.577	138.515.548	12.876.956.267	
Tại ngày 31/12/2025	128.470.142	11.086.061.369	27.943.971	102.914.830	11.345.390.312	

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2025 là 18.936.247.680 VND (tại ngày 31/12/2024: 17.770.868.280 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Số 86 đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vinh Long, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Nhật Toàn Phát	984.289.860	984.289.860	-	-
Hộ kinh doanh Hoàng Thành 2	-	-	175.615.000	175.615.000
Hộ kinh doanh Garage Hoàng Thành	-	-	63.000.000	63.000.000
Các đối tượng khác	907.799.061	907.799.061	59.928.480	59.928.480
Tổng	1.892.088.921	1.892.088.921	298.543.480	298.543.480

5.10 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2025		Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm		31/12/2025	
Phải nộp								
Thuế giá trị gia tăng	934.099.408	5.708.144.479	5.224.962.881	1.417.281.006				
Thuế thu nhập cá nhân	908.453.882	2.390.066.184	1.914.574.546	1.383.945.520				
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	25.645.526	91.195.058	83.505.098	33.335.486				
Các loại thuế khác	-	1.962.921.030	1.962.921.030	-				
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-				
Phải thu								
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.201.967.402	1.260.962.207	1.260.962.207	594.225.974				
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.201.967.402	664.233.174	664.233.174	537.734.228				
	-	-	-	56.491.746				
	-	-	-	56.491.746				

Đơn vị tính: VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Kinh phí công đoàn	-	1.690.269
Nhận ký quỹ ký cược	169.098.000	177.850.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	160.881.295	91
Tổng	329.979.295	179.540.360

5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí thu gom rác rến địa bàn	250.786.496	60.862.091
Chi phí phải trả khác	280.926.254	488.359.391
Tổng	531.712.750	549.221.482

5.13 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	35.362.220.000	13.083.953.310	3.643.251.762	52.089.425.072
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.080.017.450	2.080.017.450
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	484.485.857	(484.485.857)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.791.239.305)	(1.791.239.305)
Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	-	-	(306.660.000)	(306.660.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024	-	-	(550.000.000)	(550.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(1.060.866.600)	(1.060.866.600)
Số dư tại ngày 31/12/2024	35.362.220.000	13.568.439.167	1.530.017.450	50.460.676.617
Số dư tại ngày 01/01/2025	35.362.220.000	13.568.439.167	1.530.017.450	50.460.676.617
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	1.040.888.012	1.040.888.012
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	208.001.745	(208.001.745)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(468.353.305)	(468.353.305)
Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty (i)	-	-	(146.418.000)	(146.418.000)
Chia cổ tức (i)	-	-	(707.244.400)	(707.244.400)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 (ii)	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2025	35.362.220.000	13.776.440.912	590.888.012	49.729.548.924

(i) Công ty phân phối lợi nhuận căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC ngày 26/6/2025, theo đó, Công ty chia cổ tức 2% vốn điều lệ tương ứng với 707.244.400 VND, trích quỹ đầu tư phát triển 10% trên lợi nhuận sau thuế năm 2024 tương ứng với 208.001.745 VND, trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 1.164.771.305 VND (trong đó đã trích trước trong năm 2024 số tiền là 550.000.000 VND, số tiền trích thêm năm nay là 614.771.305 VND).

(ii) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng Quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 450.000.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2025	31/12/2025
	VND	VND
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	28.728.220.000	28.728.220.000
Các cổ đông khác	6.634.000.000	6.634.000.000
Tổng	35.362.220.000	35.362.220.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.362.220.000	35.362.220.000
Vốn góp tại đầu năm	35.362.220.000	35.362.220.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	35.362.220.000	35.362.220.000
Chia cổ tức	707.244.400	1.060.866.600

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.536.222	3.536.222
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	52.083.918.072	53.828.294.329
Tổng	52.083.918.072	53.828.294.329
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần với các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.1)</i>	<i>19.116.299.383</i>	<i>18.538.003.354</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	41.179.250.879	43.130.089.440
Tổng	41.179.250.879	43.130.089.440

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	708.523.333	602.624.370
Tổng	708.523.333	602.624.370

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí khác	6.808.219	8.365.139
Tổng	6.808.219	8.365.139

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.003.570.843	6.275.474.519
Chi phí đồ dùng văn phòng	53.794.427	69.941.193
Chi phí khấu hao TSCĐ	170.858.424	156.738.910
Thuế phí và lệ phí	379.805.736	295.833.611
Chi phí trợ cấp thôi việc	233.154.000	201.643.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	380.057.964	405.483.055
Chi phí quản lý khác	1.712.816.304	1.409.227.905
Tổng	7.934.057.698	8.814.342.193

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.6 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý tài sản cố định	191.302.140	-
Tiền thu từ bảo hiểm	24.726.181	24.300.400
Thu tiền bán phế liệu	55.555.555	97.222.222
Tiền đặt cọc hợp đồng	-	55.555.556
Các khoản khác	4.800.161	72.051.370
Tổng	276.384.037	249.129.548
<i>Chi phí khác</i>		
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	24.836.045	78.700.970
Truy thu tiền thuê đất theo KL thanh tra Chính phủ	1.901.271.287	-
Chi phí khác	317.480.128	20.251.582
Tổng	2.243.587.460	98.952.552
Lợi nhuận khác	(1.967.203.423)	150.176.996

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.842.712.111	12.800.271.753
Chi phí nhân công	20.530.320.736	25.333.561.343
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.551.551.756	2.627.431.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.078.989.387	2.666.124.519
Chi phí khác	11.874.989.010	7.702.364.550
Tổng	50.878.563.000	51.129.753.648

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.705.121.186	2.628.298.923
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>1.616.044.685</i>	<i>299.977.698</i>
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>1.616.044.685</i>	<i>299.977.698</i>
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế	3.321.165.871	2.928.276.621
Thu nhập tính thuế	3.321.165.871	2.928.276.621
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	664.233.174	585.655.324
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	-	(37.373.851)
Thuế TNDN Phải nộp	664.233.174	548.281.473

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	1.040.888.012	2.080.017.450
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(450.000.000)	(614.771.305)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	590.888.012	1.465.246.145
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu) (ii)	167	414

(i) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC ngày 26/6/2025, Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 với số tiền 450.000.000 VND, số tiền này có thể thay đổi sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Từ đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể thay đổi.

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động và quỹ thưởng người quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông trong năm 2025. Theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại như sau:

	Năm 2024 (Số đã báo cáo)	Năm 2024 (Số trình bày lại)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	2.080.017.450	2.080.017.450	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng người quản lý Công ty (VND)(i)	(550.000.000)	(614.771.305)	(64.771.305)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.530.017.450	1.465.246.145	(64.771.305)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	433	414	(18)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	Cổ đông Nhà nước
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long (trước sáp nhập là Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long)	Cùng Cổ đông Nhà nước
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

b1. Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	514.908.444	576.325.947
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên	318.287.744	340.979.269
Tổng		833.196.188	917.305.216

Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban Kiểm soát	419.027.791	427.428.163
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	107.393.001	36.000.000
Tổng		526.420.792	463.428.163

Lương và các lợi ích khác của Ban Điều hành và người quản lý khác

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT, Giám đốc	523.932.900	518.693.352
Ông Phan Thanh Hiền	Phó Giám đốc	418.917.791	250.857.042
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng	388.709.329	398.611.866
Tổng		1.331.560.020	1.168.162.260

b2. Giao dịch với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Giao dịch bán		19.116.299.383	18.538.003.354
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Cung cấp dịch vụ	6.623.139.537	18.538.003.354
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long	Cung cấp dịch vụ	12.493.159.846	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b3. Số dư với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Khoản mục số dư</u>	<u>31/12/2025</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2025</u> <u>VND</u>
Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	Phải thu khách hàng	-	5.995.412.190
Chi cục Môi trường tỉnh Vĩnh Long	Phải thu khách hàng	9.661.993.196	-
Tổng		9.661.993.196	5.995.412.190

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung

Ngô Thành Thía

Số: 24/TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 1.040.888.012 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch 2025 mức trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025.

- Công ty dự kiến trích Quỹ đầu tư phát triển bằng 0% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 0 đồng

(Căn cứ vào điểm b4, Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: *Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính*)

Việc không trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2025 không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do hiện tại công ty chưa có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ.

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch 2025 mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

.Căn cứ vào điểm b1, Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: ...*Trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch*

Trong năm 2025, lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch: đạt 65%

$$1.040.888.012/1.600.000.000=65\%$$

Theo quy định, trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi= 3 tháng lương thực hiện x 65%

$$11.943.064.573 \text{ đồng}:12 \text{ tháng} \times 3 \text{ tháng} \times 65\% = 1.940.747.993 \text{ đồng.}$$

Do lợi nhuận sau thuế năm 2025 của công ty không đủ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định, nên Công ty dự kiến trích mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,789058724448 tháng tiền lương thực hiện năm 2025 với số tiền 510.454.712 đồng

$$510.454.712 \text{đ} \times 12 \text{ tháng}: 11.943.064.573: 65\% = 0,78905872448 \text{ tháng}$$

Số tháng tiền lương thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch bằng 0,51288817091 tháng

$$0,78905872448 \text{ tháng} \times 65\% = 0,51288817091 \text{ tháng}$$

$$\text{Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích trong năm 2025 : } 510.454.712 \text{ đồng}$$

$$11.943.064.573 \text{ đồng}:12 \text{ tháng} \times 0,51288817091 \text{ tháng} = 510.454.712 \text{ đồng}$$

4. Trả cổ tức:

- Kế hoạch năm 2025 trả cổ tức là 2%/vốn điều lệ.

- Công ty dự kiến trích chi trả cổ tức 1,5%/vốn điều lệ, cụ thể:

$$35.362.220.000 \text{ đồng} \times 1,5\% = 530.433.300 \text{ đồng.}$$

- Hình thức chi trả: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

-Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2026.

-Nguyên nhân chi trả cổ tức năm 2025 bằng 1,5%/ vốn điều lệ không đạt so với kế hoạch năm 2025(dự kiến 2% / vốn điều lệ) là do công ty phải nộp tiền thuê đất trong bãi rác Hòa Phú, trả một lần từ năm 2018-2025 (thửa đất 13.323m²) thực hiện theo Kết luận số 56/KL-TTC ngày 03/03/2025 của Thanh tra Chính phủ .Nội dung của Kết luận 56/KL-TTC "... Công ty không có tài liệu chứng minh Dự án đáp ứng danh mục, loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 mà công ty đã cam kết trong giấy chứng nhận đầu tư. Hiện trạng của thửa đất số 268, tờ bản đồ số 15 vẫn là ao để trống, chưa đưa đất vào sử dụng, thuộc diện thu hồi đất theo khoản 1 Điều 64

Luật Đất đai. Cục Thuế có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh thu hồi Quyết định miễn tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất trong thời gian được miễn và tiền chậm nộp theo tiết b điểm 4 khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP...".

Số tiền đã nộp :**3.078.066.501đ** (tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp) không nằm trong kế hoạch SXKD năm 2025, Khoảng chi phí này đã làm giảm đi một khoảng lợi nhuận rất lớn của công ty. Nếu không có phần nộp tiền thuê đất nêu trên thì lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 117%, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 136% so kế hoạch. *(Đính kèm giấy nộp tiền)*

5. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

Số: 25/TTr-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội” .

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	35.362.220.000	
2	Tổng doanh thu	58.500.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	3,2%	
6	Cổ tức/vốn điều lệ (%)	3%	
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	1.060.866.600	
8	Trích lập các quỹ dự kiến		
-	Quỹ đầu tư phát triển dự kiến (10%)	160.000.000	
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến $\approx 23,6958\%$ (Đảm bảo	379.133.400	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
	trích không quá 3 tháng tiền lương thực hiện nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch trích đảm bảo không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.		
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	6	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

Số: 26 /TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: BÃI RÁC SỐ 5, XÃ PHÚ QUỚI, TỈNH VĨNH LONG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 367/QĐTPT-TD ngày 08/5/2026 của Quỹ Đầu tư và Phát triển Tín dụng Vĩnh Long, về chấp thuận hỗ trợ vay vốn thực hiện dự án;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc đầu tư dự án với những nội dung sau:

- 1. Tên dự án:** Bãi rác số 5.
- 2. Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.
- 3. Địa điểm:** Xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long.
- 4. Sự cần thiết đầu tư:**

Bãi rác số 4 đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2025, hiện đang tiếp nhận xử lý rác cho toàn bộ rác thải sinh hoạt của khu vực tỉnh Vĩnh Long (cũ). Công suất 200.000 tấn rác, mỗi ngày tiếp nhận khoảng 380 tấn rác. Dự kiến đến hết quý I năm 2027 bãi chôn lấp sẽ đầy theo công suất thiết kế.

Hiện dự án đốt rác phát điện tại khu xử lý rác Hòa Phú đang trong giai đoạn kêu gọi đầu tư, chưa chọn được nhà đầu tư. Như vậy cần khoảng từ 3 đến 4 năm tới mới có thể hoàn thiện để tiếp nhận đốt rác.

Vì vậy việc đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5 xử lý chất thải thông thường, rác sinh hoạt, rác tái chế là rất cần thiết và cần triển khai sớm để tiếp tục nhận xử lý rác khi bãi rác số 4 vừa được lấp đầy.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng bãi rác số 5 thông thường tiếp nhận rác sinh hoạt và các loại rác thông khác, rác tro không nguy hại. Kết hợp đầu tư xây dựng khu tập kết phân loại rác tách nhựa và tái chế, có thể tận dụng làm viên nhiên liệu theo nhu cầu của thị trường, tập kết rác tái chế thông thường từ việc phân loại tại nguồn.

6. Phương án đầu tư:

- Diện tích sử dụng đất: 3,6 ha (Bãi rác 3,3 ha, khu tập kết rác 0,46 ha, thuộc khu đất số 8 (nằm phía sau nhà máy Phương Thảo cũ), khu vực kêu gọi đầu tư khu xử lý chất thải theo quy hoạch của khu LHXLR Hòa Phú, khu vực đã thực hiện hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Công suất: 193.000 tấn rác. Bãi chôn lấp thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 13766:2023 cho bãi chôn lấp hợp vệ sinh.

- Tần suất tiếp nhận rác xử lý: 350-380 tấn/ngày.

- Thời gian hoạt động: 5 năm.

Theo công suất thiết kế bãi rác hoạt động trong 2,5 năm. Nhưng trong quá trình vận hành sẽ kết hợp phân loại, tái sử dụng nhựa, tận thu vật liệu làm viên nhiên liệu từ rác thải RDF nhằm tăng cường thu hồi tài nguyên, giảm thiểu thể khối tích rác chôn lấp, có thể kéo dài thời gian sử dụng bãi chôn lấp đến 5 năm, nhằm đáp ứng kịp thời triển khai dự án nhà máy đốt rác phát điện.

7. Tổng mức đầu tư: 28,4 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Công ty tự huy động tài chính triển khai thực hiện dự án (vốn vay 70%, vốn công ty 30%).

9. Đơn giá xử lý: 320.000 đồng/tấn rác tiếp nhận (bao gồm thuế VAT).

(Đơn giá trên bao gồm: chi phí đầu tư bãi chôn lấp, chi phí san ủi rác, hoá chất phun xịt khử mùi, bơm nước rác về nhà máy xử lý hiện hữu trong khu liên hợp, chi phí vật tư, nhân công, ca máy ... không bao gồm chi phí đóng bãi)

10. Thời gian thực hiện: 2026 – 2027, thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: quý II/2026.

11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thừa

Số: 27/TTr-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”.

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
Số điện thoại : +84-(08)-2220 0237

2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.
Tel: (84-24) 37832121; Fax: (84-24) 37832122

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ICPA chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (+8428) 73032007

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong số 03 đơn vị nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.



Số: 29/TTr-CTCC

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách; thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026 như sau:

1. Thành viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng.
3. Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Thành Thía

Số: 30 /TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Điều lệ công ty sửa đổi lần 4

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long sửa đổi bổ sung lần thứ 3 được thông qua ngày 29/6/2022;

Căn cứ vào Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Điều lệ sửa đổi lần 4 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

(Điều lệ sửa đổi kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban GD;
- BKS;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 86, đường 3/2, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283

Website: <http://www.vipuco.vn>



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 4)



THÁNG 6 NĂM 2026

MỤC LỤC



I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY.....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 23. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị....	23
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty.....	26
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý.....	28
Điều 37. Người điều hành Công ty.....	28
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc).....	28
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	29
Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát.....	29
Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	30
Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	31
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	33
Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn.....	33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 49. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	35
Điều 50. Tài khoản ngân hàng.....	35

Điều 51. Năm tài chính.....	35
Điều 52. Chế độ kế toán.....	35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 54. Báo cáo thường niên.....	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	36
Điều 55. Kiểm toán	36
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	36
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp.....	36
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	36
Điều 57. Giải thể công ty.....	36
Điều 58. Gia hạn hoạt động.....	36
Điều 59. Thanh lý	36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	37
Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 61. Điều lệ công ty	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	38
Điều 62. Ngày hiệu lực:	38

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHĐCĐ-CTCC, ngày 29 tháng 6 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc);
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Người nội bộ* là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

l) *Người có quan hệ gia đình* bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

m) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

n) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

o) *Cổ đông lớn* là cổ sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;

p) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

q) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

r) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VINH LONG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên Công ty viết tắt: **VIPUCO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

- Điện thoại : (84-0270)3822729
- Fax : (84-0270)3831283
- E-mail : ctccvl@gmail.com
- Website : vipuco.vn hoặc vipuco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại; Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.	3811
2	Thu gom rác thải độc hại; Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế.	3812
3	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp	3821
4	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế	3822
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành	4669
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Chuẩn bị mặt bằng; Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
8	Xây dựng nhà không để ở	4102
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
10	Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát	8130

TT	Tên ngành	Mã ngành
	(công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích...)	
11	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12	Xây dựng công trình đường bộ; Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo qui hoạch, xây dựng quản lý diêm đồ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống,...)	4212
13	Xây dựng công trình điện	4221
14	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16	Xây dựng công trình công ích khác; Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện	4229
17	Xây dựng công trình thủy	4291
18	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết : Trồng hoa hàng năm	0118
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Trồng cây lâu năm khác. Chi tiết : trồng cây cảnh lâu năm.	0129
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi	4299
23	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
24	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
25	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26	Tái chế phế liệu	3830
27	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn hoa và cây	4620

TT	Tên ngành	Mã ngành
28	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết : Chế biến phân rác, xử lý phân bùn hầm cầu, bùn cống	3900
29	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết : Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
31	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường dùng trong xử lý môi trường, nuôi trồng thủy sản Sản xuất thuốc thú y thủy sản,..</i>	2029
33	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, chế phẩm sinh học (EM), dầu hỏa, gas</i>	4773
34	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
35	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
38	Hoạt động thú y	7500

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp cho cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 81,24% vốn điều lệ, tương đương 28.728.220.000 đồng theo mệnh giá;

- Tỷ lệ phần vốn cổ đông khác: 18,76% vốn điều lệ, tương đương 6.634.000.000 đồng theo mệnh giá.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.536.222 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Do công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc (Tổng giám đốc).

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn

bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng

quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Đối với công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Cơ quan đại diện chủ sở hữu chi đạo người đại diện phần vốn nhà nước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, như sau:

- Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.

Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - n) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ

số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán

thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký;

trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác của công ty theo quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty

phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:
 - + Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên vào Hội đồng quản trị.
 - + Nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Hội đồng quản trị.
 - + Nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Hội đồng quản trị.
 - + Nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Hội đồng quản trị.
 - + Nắm giữ từ 50% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng viên vào Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

3) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

4) Đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc, Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) của công ty;

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới

hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trừ trường hợp, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định Quy chế về công bố thông tin của công ty; Quy chế hoạt động tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý sử dụng các quỹ công ty; Quy chế quản lý nợ; Quy chế trả lương; Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật và các quy chế khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị công ty.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ.

vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng và công ty cổ phần quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị

tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có

quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Khi đến tuổi hưu và có đơn xin thôi làm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định pháp luật.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Người phụ trách quản trị công ty (kiêm nhiệm thư ký công ty) được hưởng thù lao hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc).

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công

ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiểm nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công

ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi

phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 48. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận hàng năm của công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo Điều 29, Điều 31 của Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 về quản lý vốn và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp cụ thể thực hiện theo trình tự như sau:..

6.1. Trích quỹ đầu tư phát triển. Mức trích lập cụ thể Quỹ đầu tư phát triển hàng năm được xác định trên cơ sở nhu cầu vốn đầu tư của doanh nghiệp theo kế hoạch kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt.

6.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mức trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; trích không quá 03 tháng lương thực hiện nhân với tỷ lệ lợi nhuận thực hiện sau thuế so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch. Tiền lương tháng làm căn cứ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức lương thực hiện của năm đánh giá của doanh nghiệp.

6.3. Cổ tức được chia hàng năm cho cổ đông: Cổ tức được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ cổ phần, vốn góp. Mức chia cổ tức tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của công ty và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

* **Ghi chú:** Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển quy định tại điểm 6.1 khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen

thường, phúc lợi nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của

pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 55. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 56. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 57. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 58. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 59. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban

thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty

chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực:

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Điều lệ này thay thế Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thông qua ngày 06/9/2016 và Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017; Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 ngày 28/6/2021 và Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 29/6/2022.

2. Điều lệ được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngô Thành Thía

Số: 31 /TTr-HĐQT

Vinh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ công ty được sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 28/6/2022;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”

Căn cứ nhiệm kỳ HĐQT và BKS nhiệm kỳ (2021-2026).

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long, như sau:

1. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 do hết nhiệm kỳ.

- Ông Ngô Thành Thía
- Ông Nguyễn Văn Thuận
- Ông Nguyễn Khắc Yên Đan

2. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 do hết nhiệm kỳ.

- Ông Phạm Công Hiền
- Ông Trương Tấn Đạt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Thía

Số: 32 /TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ công ty được sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 28/6/2022;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long “ về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội”

Căn cứ quy mô tổ chức, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch của công ty trong nhiệm kỳ tới.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Hội đồng quản trị:

-Số lượng thành viên HĐQT: 03 người.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Ban Kiểm soát

-Số lượng thành viên BKS: 03 người.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.


Ngô Thành Thía

Dự thảo

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ
PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2026- 2031
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: theo quy định

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên vào HĐQT.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14); Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty ít nhất là 03 năm và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố dè, mẹ dè, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con dè, con nuôi, con rẻ, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rẻ, em rẻ, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử ứng cử BKS:

- Số lượng thành viên BKS: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2026 - 2031
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: theo quy định

1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 36 Điều lệ công ty)

Việc ứng cử đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ, của người đại diện phần vốn doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không làm trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu. Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.

- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Gạch tên các ứng cử viên; Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu tiến hành.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:
- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026
 - Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú(nếu có).

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long trước 16 giờ ngày 17/6/2026 theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG.

Địa chỉ: 86 đường 3 tháng 2, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

Số điện thoại: (02703) 822729.

Trên đây là toàn bộ Quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG



Ngô Thành Thía



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

nhiệm kỳ 2026-2031

(Mẫu dành cho cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD số:ngày cấp:nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là người đại diện theo pháp luật/được ủy quyền của:

Giấy CNĐKKD số:ngày cấp:nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu: cổ phần

Tổng số cổ phần: cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
mà quý công ty phát hành

Sau khi nghiên cứu quy định của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tôi xin cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026-2031.

Trân trọng./.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

CÔ ĐÔNG CÁ NHÂN/TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng cử viên và các hồ sơ liên quan (bản sao công chứng).
- Nếu là người đại diện được ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì phải có Giấy ủy quyền đại diện sở hữu do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu; kèm theo bản sao công chứng Giấy CNĐKKD của pháp nhân đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ỨNG CỬ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

nhiệm kỳ 2026-2031

(Mẫu dành cho cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: Công ty Cổ phần công trình công cộng Vinh Long

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD số:ngày cấp:nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là người đại diện theo pháp luật/được ủy quyền của:

Giấy CNĐKKD số:ngày cấp:nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu: cổ phần

Tổng số cổ phần: cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà quý công ty phát hành

Sau khi nghiên cứu quy định của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vinh Long về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Ban kiểm soát công ty, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin ham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vinh Long nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tôi xin cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long nhiệm kỳ 2026-2031.

Trân trọng./.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN/TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng cử viên và các hồ sơ liên quan (bản sao công chứng).
- Nếu là người đại diện được ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì phải có Giấy ủy quyền đại diện sở hữu do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu; kèm theo bản sao công chứng Giấy CNĐKKD của pháp nhân đó.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ III (2026-2031)**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Kính gửi: Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Tôi/chúng tôi gồm cổ đông, hiện đang sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long (*Danh sách sở hữu cổ phần đính kèm*).

Đề nghị Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long cho tôi/chúng tôi được đề cử:

Ông/bà:.....

CMND số: ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là người đại diện theo pháp luật/được ủy quyền của:.....

Giấy CNĐKKD số:ngày cấp:nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, chiếm % tổng cổ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long.

Tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Xin trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 2026

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng cử viên và các hồ sơ liên quan (bản sao công chứng).
- Nếu là người đại diện được ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì phải có Giấy ủy quyền đại diện sở hữu do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu; kèm theo bản sao công chứng Giấy CNĐKKD của pháp nhân đó.

DANH SÁCH CÔ ĐỒNG THAM GIA ĐỀ CỬ

Người được đề cử:

Stt	Tên cô đồng	Số CMND/CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên, đóng dấu
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
Tổng cộng					



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2026-2031)**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Kính gửi: Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Tôi/chúng tôi gồm cổ đông, hiện đang sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long (*Danh sách sở hữu cổ phần đính kèm*).

Đề nghị Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long cho tôi/chúng tôi được đề cử:

Ông/bà:.....

CMND số:..... ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là người đại diện theo pháp luật/được ủy quyền của:.....

Giấy CNĐKKD số:.....ngày cấp:nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Hiện đang sở hữu: cổ phần, chiếm % tổng cổ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long.

Tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng cử viên và các hồ sơ liên quan (bản sao công chứng).
- Nếu là người đại diện được ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì phải có Giấy ủy quyền đại diện sở hữu do người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu; kèm theo bản sao công chứng Giấy CNĐKKD của pháp nhân đó.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ

Người được đề cử:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên, đóng dấu
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
Tổng cộng					



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**của ứng cử viên tham gia vị trí thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Họ và tên :

Giới tính :

Ngày tháng năm sinh :

Nơi sinh :

Quê quán :

Quốc tịch :

Dân tộc :

Số CMND/Hộ chiếu : Cấp ngày:

Nơi cấp :

Địa chỉ thường trú :

Số điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hóa :

Trình độ chuyên môn :

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác

Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long (Vipuco):

.....

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

.....

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ.

Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: cổ phần.

STT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu
1						
2						
3						

Các khoản nợ đối với Công ty :

Hành vi vi phạm pháp luật :

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty :

Chương trình hành động và cam kết cá nhân nếu được bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

.....
.....
.....
.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng với sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng số cổ phần Cty: 3.386.222

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 4x6



SƠ YẾU LÝ LỊCH

của ứng cử viên tham gia vị trí thành viên Ban Kiểm soát

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2026 – 2031

Họ và tên :

Giới tính :

Ngày tháng năm sinh :

Nơi sinh :

Quê quán :

Quốc tịch :

Dân tộc :

Số CMND/Hộ chiếu : Cấp ngày:

Nơi cấp :

Địa chỉ thường trú :

Số điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hóa :

Trình độ chuyên môn :

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác

Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long (Vipuco):

.....

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

.....

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ.

Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: cổ phần.

STT	Quan hệ	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu
1						
2						
3						

Các khoản nợ đối với Công ty :

Hành vi vi phạm pháp luật :

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty :

Chương trình hành động và cam kết cá nhân nếu được bầu vào Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

.....
.....
.....
.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng với sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng số cổ phần Cty: 3.386.222



Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

Dự thảo

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026,
NHIỆM KỲ III (2026-2031)
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

- Tên công ty: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên viết tắt: VIPUCO
- Mã chứng khoán: VLP
- Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026.
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, Số 86, đường 3 tháng 2, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

*** Thành phần tham dự:**

- Cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Khách mời tham dự Đại hội:
Ông/ Bà: ... Đại diện Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long
Ông/ Bà: ... Đại diện Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

1. Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà Phạm Thị Phương Loan, Phó Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.
- Bà: Trần Ngọc Linh, Nhân viên Phòng KH - KT- KD -Thành viên.
- Ông: Huỳnh Nhật Trường, Nhân viên Phòng KTTV -Thành viên.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Nội dung báo cáo:

+ Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ Cổ đông sở hữu 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long theo danh sách chốt đến 16 giờ ngày 04/6/2026.

+ Hôm nay, vào lúc giờ ngày 29/6/2026, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: Tổng số Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: đại biểu, đại diện chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần của công ty.

+ Theo kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031) Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau:

- Ông: Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT
 - Ông: Nguyễn Văn Thuận, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 - Ông Nguyễn Khắc Yên Đan - Thành viên HĐQT
- Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là%.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Chân, Trưởng phòng TC-HC kiêm Thư ký HĐQT
- Đại hội thông qua danh sách Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là%.

3. Ban Kiểm phiếu và bầu cử:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà Phạm Thị Phương Loan, Phó Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.
- Bà: Trần Ngọc Linh, Nhân viên Phòng KH - KT- KD -Thành viên.
- Ông: Huỳnh Nhật Trường, Nhân viên Phòng KTTV -Thành viên.

Đại hội thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu và bầu cử với tỷ lệ đồng ý là ...%.

III. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Chương trình Đại hội:

1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và xin ý kiến của Đại hội.
Đại hội thông qua Quy chế với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Chương trình Đại hội gồm: 02 báo cáo và các Tờ trình và xin ý kiến Đại hội.
Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), Phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

2. Ông Phạm Công Hiến, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), Phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

3. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

- Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2025.
- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
- Tờ trình đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5;
- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
- Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị kiểm Thư ký công ty năm 2026.
- Tờ trình Điều lệ Công ty sửa đổi lần 4. (sửa đổi bổ sung theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp)

PHẦN III: Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông:..... Ý kiến: :....
 Trả lời:...
2. Cổ đông:.... Ý kiến:.....
 Trả lời:
 3...

6. Cổ đông biểu quyết các Báo cáo và tờ trình: (hình thức bỏ phiếu)

Ghi chú: Tổng số cổ phần có quyền dự họp: cổ phần.

stt	Nội dung báo cáo, Tờ trình	Số cổ phần Đồng ý	Số cổ phần Không đồng ý	Số cổ phần Không có ý kiến	chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
1	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), Phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).				
2	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, và nhiệm kỳ II (2021-2026), Phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).				
3	Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025				

4	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2025				
5	Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026				
6	Tờ trình đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5				
7	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026				
7	Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026				
8	Tờ trình Điều lệ Công ty sửa đổi lần 4				

7. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình và biểu quyết:

7.1. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) do hết nhiệm kỳ.

Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ với tỷ lệ đồng ý là%.

7.2. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)

Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ với tỷ lệ đồng ý là%.

7.3. Tờ trình số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031).

- Số lượng thành viên HĐQT: 03 người.

- Số lượng thành viên BKS: 03 người.

Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ với tỷ lệ đồng ý là%.

7.4. Tờ trình nhân sự đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031). (Danh sách lý lịch trích ngang các ứng viên).

Đại hội giới thiệu cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông trở lên được quyền giới thiệu đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS.

*Đại hội biểu quyết thông qua danh sách nhân sự đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2026-2031).

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Người đề cử	Vị trí ứng cử
1				
2				
3				

Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ với tỷ lệ đồng ý là%.

*Đại hội biểu quyết thông qua danh sách nhân sự đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031).

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Người đề cử	Vị trí ứng cử
1				
2				
3				

Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ với tỷ lệ đồng ý là%.

8. Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử.

9. Đại hội tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031).

10. Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng Ban kiểm phiếu Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031).

10.1. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2026-2031).

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số cổ phần đồng ý	Tỷ lệ %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Phiên họp thứ 1 Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2026-2031):

-Bầu Ônggiữ chức Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ III (2026-2031), với tỷ lệ đồng ý%

-Đề cử bổ nhiệm ông, Thành viên HĐQT giữ chức Giám đốc Công ty, với tỷ lệ đồng ý%.

10.2. Kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031).

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số cổ phần đồng ý	Tỷ lệ %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
1	Trương Tấn Đạt	1981		
2	Phạm Công Hiến	1978		
3	Lưu Thị Diễm Chi	1985		

Phiên họp thứ 1 Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031).

-Bầu Ônggiữ chức Trưởng Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ III (2026-2031) với tỷ lệ đồng ý%

11. HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031) ra mắt Đại hội.

12. Thông qua Biên bản Đại hội: Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

13. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT điều hành biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ III (2026-2031) với số sở phần đồng ý là, đạt%

14. Bế mạc Đại hội:

Vào lúc giờ cùng ngày, Ông Ngô Thành Thía – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, nhiệm kỳ III (2026-2031) của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biên bản ngày được lập thành 06 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Đặng Thị Ngọc Chân

Ngô Thành Thía



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
NHIỆM KỲ III (2026-2031)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung một số điều Luật doanh nghiệp; Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Biên bản số:/BBĐHĐCĐ-CTCC, ngày 29/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ II (2021-2026), phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông quacổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và nhiệm kỳ II (2021-2026), phương hướng hoạt động năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031).

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025.

Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2025.

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 1.040.888.012 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch 2025 mức trích 10% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025.
- Công ty dự kiến trích Quỹ đầu tư phát triển bằng 0% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025: 0 đồng

(Căn cứ vào điểm b4, Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: *Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính*)

Việc không trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2025 không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do hiện tại công ty chưa có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ.

3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch 2025 mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

Căn cứ vào điểm b1, Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định: *...Trích không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch*

Trong năm 2025, lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch: đạt 65%

$$1.040.888.012/1.600.000.000=65\%$$

Theo quy định, trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi= 3 tháng lương thực hiện x 65%

$$11.943.064.573 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 3 \text{ tháng} \times 65\% = 1.940.747.993 \text{ đồng.}$$

Do lợi nhuận sau thuế năm 2025 của công ty không đủ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định, nên Công ty dự kiến trích mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,789058724448 tháng tiền lương thực hiện năm 2025 với số tiền 510.454.712 đồng

$$510.454.712 \text{ đ} \times 12 \text{ tháng} : 11.943.064.573 : 65\% = 0,78905872448 \text{ tháng}$$

Số tháng tiền lương thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế thực hiện/ lợi nhuận sau thuế kế hoạch bằng 0,51288817091 tháng

$$0,78905872448 \text{ tháng} \times 65\% = 0,51288817091 \text{ tháng}$$

Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích trong năm 2025 : 510.454.712 đồng

$$11.943.064.573 \text{ đồng} : 12 \text{ tháng} \times 0,51288817091 \text{ tháng} = 510.454.712 \text{ đồng}$$

4. Trả cổ tức:

- Kế hoạch năm 2025 trả cổ tức là 2%/vốn điều lệ.

- Công ty dự kiến trình đại hội chi trả cổ tức 1,5%/vốn điều lệ, cụ thể:

35.362.220.000 đồng x 1,5% = 530.433.300 đồng.

- Hình thức chi trả: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

- Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2026.

- Nguyên nhân chi trả cổ tức năm 2025 bằng 1,5%/ vốn điều lệ không đạt so với kế hoạch năm 2025(dự kiến 2% / vốn điều lệ) là do công ty phải nộp tiền thuê đất trong bãi rác Hòa Phú, trả một lần từ năm 2018-2025 (thửa đất 13.323m²) thực hiện theo Kết luận số 56/KL-TTC ngày 03/03/2025 của Thanh tra Chính phủ. Nội dung của Kết luận 56/KL-TTC "... Công ty không có tài liệu chứng minh Dự án đáp ứng danh mục , loại hình , tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 mà công ty đã cam kết trong giấy chứng nhận đầu tư. Hiện trạng của thửa đất số 268, tờ bản đồ số 15 vẫn là ao để trống, chưa đưa đất vào sử dụng, thuộc diện thu hồi đất theo khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai. Cục Thuế có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh thu hồi Quyết định miễn tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất trong thời gian được miễn và tiền chậm nộp theo tiết b điểm 4 khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP...".

Số tiền đã nộp : **3.078.066.501đ** (tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp) không nằm trong kế hoạch SXKD năm 2025, Khoản chi phí này đã làm giảm đi một khoảng lợi nhuận rất lớn của công ty. Nếu không có phần nộp tiền thuê đất nêu trên thì lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 117%, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 136% so kế hoạch. (Đính kèm giấy nộp tiền)

5. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	35.362.220.000	
2	Tổng doanh thu	58.500.000.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	3,2%	
6	Cổ tức/vốn điều lệ (%)	3%	
7	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức	1.060.866.600	
8	Trích lập các quỹ dự kiến		
-	Quỹ đầu tư phát triển dự kiến (10%)	160.000.000	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Ghi chú
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến $\approx 23,6958\%$ (Đảm bảo trích không quá 3 tháng tiền lương thực hiện nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn kế hoạch; nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch trích đảm bảo không quá 03 tháng tiền lương thực hiện nhân với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.	379.133.400	
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0	
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	6	

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình Về việc thông qua đầu tư xây dựng Công trình: Bãi rác số 5, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long

1. Tên dự án: Bãi rác số 5.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long.

3. Địa điểm: Xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long.

4. Sự cần thiết đầu tư:

Bãi rác số 4 đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2025, hiện đang tiếp nhận xử lý rác cho toàn bộ rác thải sinh hoạt của khu vực tỉnh Vĩnh Long (cũ). Công suất 200.000 tấn rác, mỗi ngày tiếp nhận khoảng 380 tấn rác. Dự kiến đến hết quý I năm 2027 bãi chôn lấp sẽ đầy theo công suất thiết kế.

Hiện dự án đốt rác phát điện tại khu xử lý rác Hòa Phú đang trong giai đoạn kêu gọi đầu tư, chưa chọn được nhà đầu tư. Như vậy cần khoảng từ 3 đến 4 năm tới mới có thể hoàn thiện để tiếp nhận đốt rác.

Vì vậy việc đầu tư xây dựng công trình Bãi rác số 5 xử lý chất thải thông thường, rác sinh hoạt, rác tái chế là rất cần thiết và cần triển khai sớm để tiếp tục nhận xử lý rác khi bãi rác số 4 vừa được lấp đầy.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng bãi rác số 5 thông thường tiếp nhận rác sinh hoạt và các loại rác thông khác, rác tro không nguy hại. Kết hợp đầu tư xây dựng khu tập kết phân loại rác tách nhựa và tái chế, có thể tận dụng làm viên nhiên liệu theo nhu cầu của thị trường, tập kết rác tái chế thông thường từ việc phân loại tại nguồn.

6. Phương án đầu tư:

- Diện tích sử dụng đất: 3,6 ha (Bãi rác 3,3 ha, khu tập kết rác 0,46 ha, thuộc khu đất số 8 (nằm phía sau nhà máy Phương Thảo cũ), khu vực kêu gọi đầu tư khu xử lý chất thải theo quy hoạch của khu LHCLR Hòa Phú, khu vực đã thực hiện hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Công suất: 193.000 tấn rác. Bãi chôn lấp thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 13766:2023 cho bãi chôn lấp hợp vệ sinh.

- Tần suất tiếp nhận rác xử lý: 350-380 tấn/ngày.

- Thời gian hoạt động: 5 năm.

Theo công suất thiết kế bãi rác hoạt động trong 2,5 năm. Nhưng trong quá trình vận hành sẽ kết hợp phân loại, tái sử dụng nhựa, tận thu vật liệu làm viên nhiên liệu từ rác thải RDF nhằm tăng cường thu hồi tài nguyên, giảm thiểu thể khối tích rác chôn lấp, có thể kéo dài thời gian sử dụng bãi chôn lấp đến 5 năm, nhằm đáp ứng kịp thời triển khai dự án nhà máy đốt rác phát điện.

7. Tổng mức đầu tư: 28,4 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Công ty tự huy động tài chính triển khai thực hiện dự án (vốn vay 70%, vốn công ty 30%).

9. Đơn giá xử lý: 320.000 đồng/tấn rác tiếp nhận (bao gồm thuế VAT).

(Đơn giá trên bao gồm: chi phí đầu tư bãi chôn lấp, chi phí san ủi rác, hoá chất phun xịt khử mùi, bơm nước rác về nhà máy xử lý hiện hữu trong khu liên hợp, chi phí vật tư, nhân công, ca máy ... không bao gồm chi phí đóng bãi)

10. Thời gian thực hiện: 2026 – 2027, thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: quý II/2026.

11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2026:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong số 03 đơn vị:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ICPA chi nhánh Sài Gòn

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty năm 2026:

-Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty: 3.000.000đồng/người/tháng.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình Điều lệ Công ty sửa đổi lần 4.

(sửa đổi bổ sung theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp)

Nội dung 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) do hết nhiệm kỳ.

1.Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 do hết nhiệm kỳ.

-Ông Ngô Thành Thía

-Ông Nguyễn Văn Thuận

-Ông Nguyễn Khắc Yên Đan

2.Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 do hết nhiệm kỳ.

-Ông Phạm Công Hiền

-Ông Trương Tấn Đạt

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông quacổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nội dung 10. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031)

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nội dung 11.Thông qua số lượng và danh sách nhân sự đề cử, ứng cử thành viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2026-2031).

- Số lượng thành viên HĐQT: 03 người, Nhiệm kỳ 05 năm

- Số lượng thành viên BKS: 03 người, Nhiệm kỳ 05 năm

* Danh sách nhân sự đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2026-2031).

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	CCCD	Vị trí ứng cử

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông quacổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

* Danh sách nhân sự đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031).

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	CCCD	Vị trí ứng cử

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua cổ phần với tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nội dung 12. Thông qua Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2026-2031), Bầu chủ tịch HĐQT và đề cử bổ nhiệm Giám đốc công ty.

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số cổ phần đồng ý	Tỷ lệ %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Phiên họp thứ 1 Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2026-2031):

-Bầu Ônggiữ chức Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ III (2026-2031), với tỷ lệ đồng ý ...%

-Đề cử bổ nhiệm ông , Thành viên HĐQT giữ chức Giám đốc Công ty, với tỷ lệ đồng ý ...%.

Nội dung 16. Thông qua Kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031), Bầu Trưởng Ban Kiểm soát.

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số cổ phần đồng ý	Tỷ lệ %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Phiên họp thứ 1 Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031):

-Bầu Ônggiữ chức Trưởng Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ III (2026-2031), với tỷ lệ đồng ý%

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ III (2026-2031) Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự đồng ý của cổ đông với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2026./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi Nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BGD, BKS;
- Website công ty, UBCKNN, HNX;
- Lưu VT; Thư ký HĐQT.

Ngô Thành Thía